

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày 11 - 02 - 2020

V/v tranh chấp yêu cầu không công nhận
quan hệ vợ chồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Tạo

Ông Hà Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 259/2019/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2019 về việc không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Lan Th, sinh năm 19xx (có mặt).

Địa chỉ: Số A1 đường NVT, khóm A2, phường A3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 19xx (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B1 đường B4, khóm B2, phường B3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 10 năm 2019 của nguyên đơn là bà Đỗ Lan Th và một số lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 19 tháng 12 năm 2017 (dương lịch) bà Đỗ Lan Th và ông Nguyễn Ngọc T được gia đình hai bên tổ chức đám cưới nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn, sau khi tổ chức đám cưới bà về nhà cha mẹ chồng sinh sống. Thời gian đầu do không hợp nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được, không có sự thương yêu và thông cảm của gia đình chồng, riêng ông T thường xuyên đi chơi, nhậu nhẹt và không biết lo cho cuộc sống riêng tư của hai vợ chồng. Đến ngày 08 tháng 8 năm 2019 bà Th đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đó cho đến nay. Hiện tại bà cảm thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Th yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa bà và ông Nguyễn Ngọc T là vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Th tự khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, bà Đỗ Lan Th đã nộp 02 tấm ảnh màu; Một Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 475/2019/UBND –XNTTHN ngày 06/11/2019 của Ủy ban nhân dân phường B3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

* Đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho ông T biết, nhưng ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ ông T hai lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, sau đó đã thông báo cho ông biết kết quả phiên họp. Đồng thời, Tòa án cũng ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ông T cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và bà Đỗ Lan Th đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, còn ông T vắng mặt không có lý do, không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th, về việc yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ sống chung của ông, bà là vợ chồng, là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, còn về con chung, tài sản chung và nợ chung bà Th đều tự trình bày không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết

vụ án: Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 10 năm 2019 bà Đỗ Lan Th yêu cầu Tòa án giải quyết việc không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà với ông Nguyễn Ngọc T và ông T cư trú tại địa chỉ số B1 đường B4, khóm B2, phường B3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng. Nên Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại Khoản 8 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn Nguyễn Ngọc T vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn Th yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn T. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn T theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung vụ án:** Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện vào ngày 19 tháng 12 năm 2017 (dương lịch), bà Đỗ Lan Th (sinh năm 19XX) và ông Nguyễn Ngọc T (sinh năm 19XX) tự nguyện tổ chức lễ cưới. Sau ngày cưới, do ông bà nhiều bất hòa nên đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Khi tổ chức lễ cưới, bà Đỗ Lan Th và ông Nguyễn Ngọc T có đủ điều kiện kết hôn theo Khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nhưng đến nay ông bà vẫn không thực hiện việc đăng ký kết hôn.

Tại Điều 14 Luật này quy định “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng” nên việc bà Th yêu cầu không công nhận quan hệ giữa bà và ông T là vợ chồng là có căn cứ.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Đỗ Lan Th tự khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Lan Th và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

[5] Bà Đỗ Lan Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 8 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 14 Luật Hôn

nhân và Gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Lan Th:

1.1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đỗ Lan Th và ông Nguyễn Ngọc T.

1.2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Đỗ Lan Th tự khai không có nên không giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Lan Th phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009487 ngày 02/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà Đỗ Lan Th đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bà Đỗ Lan Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- UBND phường B3;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ